

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Phùng Quốc Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1976 tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1947 và bà: Đặng Thị M, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Lưu Thị U, sinh năm 1981; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2019, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/01/2019 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 8, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện đối tượng Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M1-244.77 theo hướng thị trấn B đi xã Nà Bó, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã áp sát, khống chế T, Khi phát hiện thấy

tổ công tác T đã dùng tay trái lấy từ túi áo khoác bên trái T đang mặc ném xuống lề đường 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T và niêm phong vật chứng nêu trên. Kiểm tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số tiền 1.000.000VNĐ. Ban đầu Lê Văn T khai 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng không phải của Tuấn, Tuấn không biết gói đó là gì và của ai.

Quá trình điều tra Lê Văn T khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 10/01/2019 Lê Văn T cư trú tại Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đem theo số tiền 1.100.000VNĐ rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 29M1-244.77 đi từ nhà ở đến nhà người quen là Lê Hữu H trú tại tiểu khu 7, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để nhờ H mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T đặt vấn đề nhờ H mua hộ 100.000VNĐ Heroine và đưa tiền và hứa sẽ cho H sử dụng cùng. H cầm tiền rồi điều khiển xe máy của T đi khỏi nhà. Khoảng 15 phút sau H quay lại đưa cho T 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, T cầm gói Heroine mở ra lấy một phần Heroine rồi cùng H sử dụng hết. Phần còn lại T gói lại như ban đầu và cất giấu vào túi áo khoác mục đích để sử dụng dần. Sau đó T điều khiển xe đi đến xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn để làm thuê. Khi đến khu vực tiểu khu 8, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La kiểm tra, T đã lấy gói Heroine đang cất giấu trong túi áo khoác ném xuống lề đường nhưng bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nhà ở đồ vật của Lê Hữu H, kết quả khám xét thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng lẫn màu hồng nghi là Heroine và hồng phiến; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen kèm theo sim; 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết nám màu đen- đỏ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất.

Ngày 10/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Lê Văn T và Lê Hữu H. Kết quả:

Chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu xanh khi bắt quả tang Lê Văn T có khối lượng 0,11gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M. Khối lượng chất bột nén màu trắng lẫn màu hồng khi khám xét nhà ở của Lê Hữu Hải là 0,07gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M để giám định.

Ngày 14/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 235, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại heroine và methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,07gam, loại heroine và methamphetamine*”.

Ngày 14/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 236, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,11 gam, loại heroine*”.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSMS ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, vỏ màu đỏ, kèm 01 sim, đã qua sử dụng; 1.000.000VNĐ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Trọng K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 29M1-244.77, số khung HHC 08052Y216316, số máy HC 08E0216327, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Bị cáo Lê Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 29M1-244.77.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận: Lê Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/2019 Lê Văn T đã mua trái phép 100.000VNĐ chất bột nén màu trắng để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,11gam Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/01/2019 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn; Sơ đồ hiện trường, biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 23 giờ 00 phút ngày 10/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 236 ngày 14/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng số 0,11gam Heroine, mục đích để sử dụng đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSMS ngày 08/4/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo

nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh ngày 20/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản có giá trị. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 1.000.000đ là số tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 1.000.000đ đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đỏ, kèm 01 sim, đã qua sử dụng; 1.000.000VNĐ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 29M1-244.77, số khung HHC 08052Y216316, số máy HC 08E0216327, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của anh Lê Trọng K, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội anh K không biết nên cần trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Trọng K.

[7] *Về án phí:* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo là hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, Lê Văn T khai đã nhờ Lê Hữu H mua hộ. Tại cơ quan điều tra Lê Hữu H không thừa nhận hành vi mua giúp ma túy cho T và sử dụng ma túy cùng T vào ngày 10/01/2019, ngoài lời khai của Lê Văn T không có tài liệu khác chứng minh hành vi mua ma túy hộ của H và việc H sử dụng ma túy cùng T. Việc trao đổi nhờ mua ma túy chỉ có T và H, ngoài ra không có ai biết chứng kiến do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với khối lượng 0,07gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine phát hiện thu giữ khi khám xét nhà ở của Lê Hữu H, H khai mua của một đối tượng không quen biết tại đường vào bản Pá Đông, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn vào ngày 09/01/2019 mục đích để sử dụng, việc mua bán không có ai biết chứng kiến nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để điều tra xác minh. Về nhân thân, Lê Hữu H chưa có tiền án tiền sự, khối lượng ma túy thu giữ không đủ để xử lý hình sự. Ngày 29/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử lý hành chính số 00427 xử phạt Lê Hữu H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2019).

Phạt bổ sung bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đỏ, kèm 01 sim, đã qua sử dụng; 1.000.000VNĐ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Trọng K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 29M1-244.77, số khung HHC 08052Y216316, số máy HC 08E0216327, đã qua sử dụng cũ.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/5/2019).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga